

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CỜ ĐỎ  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 84/2023/DS-ST

Ngày: 26/12/2023

V/v: “Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ – TP. CẦN THƠ

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Võ Trung Hậu

**Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Phan Thanh Hải

2. Ông Nguyễn Hữu Thọ

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Giai Thoại – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Công Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 141/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2023, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 366/2023/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 392/2023/QĐST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2023, giữa các bên đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Đặng Thị Tường V, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số A, đường N, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ liên lạc: Số F, đường X, KDC H, quận N, thành phố Cần Thơ.

Đại diện ủy quyền: Bà Trần Thanh T, sinh năm 1971. Địa chỉ: C, đường số A, KDC A, đường C, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ (Theo Giấy ủy quyền số 1017, ngày 22/5/2023). **Có mặt**

**Bị đơn:** Bà Bùi Thị H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ. **Vắng mặt**

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1981. Địa chỉ: Tổ B, phường P, Quận B, Thành phố Hà Nội. **Xin xét xử vắng mặt**

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Phần trình bày của đại diện ủy quyền nguyên đơn theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm như sau:*

Vào tháng 12/2022, bà Bùi Thị H có mượn của bà Đặng Thị Tường V thông qua các lần chuyển khoản (thông qua các chứng cứ sao kê chứng minh có chuyển khoản cho bà H gửi Tòa án) với tổng số tiền 459.250.000 đồng (B trăm năm mươi chín triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng), bà H hứa sẽ trả vào tháng 01/2023. Đến ngày trả nợ, bà H không có tiền trả nên đã tự viết tay biên nhận nợ ngày 08/01/2023, với nội dung “*Hôm nay ngày 08/01/2023 tôi viết giấy nợ xác nhận nợ chị Đặng Thị Tường V số nợ 459.250.000 đồng ..., tôi mất khả năng chi trả xin thỏa thuận từ chị V cho tôi được gián nợ, sau khi tìm được việc làm có nguồn thu nhập sẽ góp cho chị V mỗi tháng 5.000.000 đ*”. Tuy nhiên, từ khi viết biên nhận nợ ngày 08/01/2023 cho đến nay, bà H cố tình lẩn tránh, không còn liên lạc với bà V. Bà V nhiều lần gọi điện thoại nhắc nhở nhưng bà H không bắt máy điện thoại và không thực hiện việc trả dần như đã cam kết.

Nay, bà Đặng Thị Tường V khởi kiện yêu cầu bà Bùi Thị H trả cho bà tổng số tiền nợ lại là 459.250.000 đồng.

*Phần trình bày của bị đơn bà Bùi Thị H tại bản trình bày ý kiến ngày 06/7/2023 như sau:*

Bà có nhận được thông báo thụ lý về việc bà Đặng Thị Tường V khởi kiện bà đòi lại số tiền nợ 459.250.000 đồng. Bà chưa từng vay nợ của bà V, việc bà ký vào biên nhận nợ là do bà V cùng nhiều đối tượng xăm trở có hành vi cưỡng đoạt tài sản buộc bà phải đưa dây chuyền, lắc, nhẫn, đôi bông vàng, tiền trong tài khoản ngân hàng và đe dọa ép buộc bà ký giấy vay nợ không nhằm truy thu số tiền hụi phát sinh trong thời gian bà làm ăn thất bại, đồng thời bôi nhọ quay clip đăng trên mạng xã hội. Nay bà làm bản tường trình đề nghị Tòa án tuyên vô hiệu hợp đồng vay tài sản.

*Phần trình bày của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh H1 tại bản tự khai ngày 04/10/2023 như sau:*

Ông và bà Bùi Thị H không quen biết nhau, việc ông chuyển tiền cho bà H là thực hiện dùm bạn ông là bà Đặng Thị Tường V. Số tiền ông chuyển cho bà H bao nhiêu, nội dung như thế nào là theo đúng yêu cầu của bà V. Giữa bà V và bà H làm ăn như thế nào thì ông không biết. Các lần chuyển khoản giúp bà V đều có nội dung chuyển khoản “*Namtuongvi ck ...*”. Ông đã chuyển giúp bà V sang bà H tổng số tiền 626.405.000 đồng thông qua 12 lần chuyển khoản. Do ông bận công việc không tham gia phiên tòa nên xin Tòa án xét xử vắng mặt ông theo quy định pháp luật.

*Tại phiên tòa hôm nay, đại diện ủy quyền nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu Hội đồng xét xử buộc bị đơn bà Bùi Thị H có nghĩa vụ trả cho nguyên*

đơn bà Đặng Thị Tường V số tiền nợ 459.250.000 đồng, nguyên đơn không yêu cầu tính lãi trước và sau khi xét xử. Bị đơn bà Bùi Thị H đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng bà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh H1 có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ phát biểu ý kiến:* Việc tuân theo pháp luật về tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến nay là đúng theo quy định của pháp luật về tố tụng; Tòa án thụ lý và xét xử đúng quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử, đương sự thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Do bị đơn đã được triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt, nên việc xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Đặng Thị Tường V khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Bùi Thị H có nghĩa vụ trả số tiền nợ 459.250.000 đồng là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự. Đồng thời bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp T, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn bà Bùi Thị H theo quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn vẫn vắng mặt, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh H1 có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét biên nhận nợ ngày 08/01/2023: Nguyên đơn bà Đặng Thị Tường V khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Bùi Thị H trả tổng số tiền nợ lại là 459.250.000 đồng thông

qua biên nhận nợ ngày 08/01/2023 với nội dung “*Hôm nay ngày 08/01/2023 tôi viết giấy nợ xác nhận nợ chị Đặng Thị Tường V số nợ 459.250.000 đồng ..., tôi mất khả năng chi trả xin thỏa thuận từ chị V cho tôi được gián nợ, sau khi tìm được việc làm có nguồn thu nhập sẽ góp cho chị V mỗi tháng 5.000.000 đ*”. Bị đơn bà H trình bày tại bản trình bày ý kiến ngày 06/7/2023, việc bà H ký vào biên nhận nợ là do bà V cùng nhiều đối tượng xấu trở có hành vi cưỡng đoạt tài sản buộc bà phải đưa dây chuyền, lắc, nhẫn, đôi bông vàng, tiền trong tài khoản ngân hàng và đe dọa ép buộc bà ký giấy vay nợ không nhằm truy thu số tiền hui phát sinh trong thời gian bà làm ăn thất bại, ngoài ra bà H không gửi thêm chứng cứ nào khác.

Đến thời điểm hiện tại, bị đơn vẫn chưa có chứng cứ nào chứng minh việc ký vào biên nhận nợ nhằm truy thu số tiền hui chậm phát sinh nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn viện dẫn lý do nguyên đơn ép buộc bị đơn ký vào biên nhận nợ nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh. Mặt khác, nguyên đơn bà V và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông H1 có nộp chứng cứ chứng minh việc có chuyển tiền cho bị đơn bà H thông qua các sao kê chuyển khoản (ông H1 chuyển tiền cho bà H thay bà V). Từ đó cho thấy, giao dịch giữa nguyên đơn và bị đơn là có thật. Nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[2] Về lỗi suất: Trong quá trình tố tụng và tại phiên Tòa hôm nay, nguyên đơn không yêu cầu lỗi suất từ khi viết biên nhận nợ đến ngày xét xử và sau ngày xét xử vụ án là sự tự nguyện của nguyên đơn không trái với quy định pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp thuận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ:*

- Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 48, Điều 91, Điều 92, Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

*Tuyên xử:*

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị Tường V đối với bị đơn bà Bùi Thị H.**

Buộc bị đơn bà Bùi Thị H có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà Đặng Thị Tường V số tiền 459.250.000 đồng (Bốn trăm năm mươi chín triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng)

Thời gian và cách trả do Chi cục thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ giải quyết theo thẩm quyền.

**2. Về án phí dân sự sơ thẩm:** Bị đơn bà Bùi Thị H phải nộp 22.370.000 đồng (Hai mươi hai triệu ba trăm bảy mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn bà Đặng Thị Tường V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.185.000 đồng (Mười một triệu một trăm tám mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0004507 ngày 16/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

**3. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- TAND TP.Cần Thơ;
- Viện kiểm sát ND H. Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS H. Cờ Đỏ;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ  
(đã ký)**

**Võ Trung Hậu**

